

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29/2020/HSST**.

Ngày: 29/06/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Xuân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/06/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST, ngày 08 tháng 06 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2020/HSST - QĐ, ngày 16 tháng 06 năm 2020, đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** Y.V.N (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1999.

Tại: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Êđê; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin Lành; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; con ông: Y.B.M, sinh năm: 1960 và con bà H.J.N, sinh năm: 1968, hiện nay sinh sống tại: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Y.B.N, sinh ngày 21/2/2005 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Y.P.M, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. Chị H.O.N, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/. Anh Y.T.N, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Buôn M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3/. Ông Y.B.M, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

4/. Ông Lê Văn D – Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Đình Ch, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1/ Bà H.B.N, sinh năm: 1989. Trú tại: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2/ Bà H.M.N, sinh năm: 1985. Trú tại: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Có mặt)

3/ Bà H.R.N, sinh năm: 1979. Trú tại: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Có mặt)

4/ Bà H.M.Niê, sinh năm: 1989. Trú tại: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Có mặt)

5/ Bà H.L.M, sinh năm: 1984. Trú tại: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Có mặt)

6/ Ông Y.Dh.M, sinh năm: 1988. Trú tại: Buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Có mặt)

- Người phiên dịch: Ông Y N Êban, sinh năm 1956. Chức vụ: Cán bộ nghỉ hưu.
Địa chỉ: Buôn M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 18/01/2020, Y.V.N tự ý điều khiển xe máy kéo biển số 47MK – 071.03 (xe của anh Y.T.N đứng tên chủ sở hữu, là anh trai của Y.V.N) chở H.B.N, H.M.N, H.R.N, H.M.Niê, H.L.M và Y.Dh.M lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã H, huyện K đi xã Krông B, huyện Krông P để đi làm rẫy tại khu vực đồi Ea P, xã H, huyện K với tốc độ khoảng 30-40 Km/giờ. Khi đi đến km 02+300m gần trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Ch thuộc thôn Cư Ng, xã H, huyện K thì Y.V.N thấy học sinh đang dọn vệ sinh và đốt rác ở ngoài cổng trường làm khói bay qua đường, hạn chế tầm nhìn nên lúc này Y.V.N điều khiển xe máy kéo giảm tốc độ xuống còn khoảng 20-25 km/giờ và dùng tay trái bóp côn trái cho xe đánh lái sang bên trái đường và tiếp tục cho xe đi về phía trước, đi được khoảng 4 đến 5 mét vào trong đám khói thì Y.V.N nhìn thấy anh Y.B.N (sinh ngày 21/2/2005), đang điều khiển xe máy biển số 47AB-511.92 (xe này của chị H.O.N đứng tên chủ sở hữu là chị gái anh Y.B.L) đi ngược chiều lại; do bị khói làm hạn chế tầm nhìn và do tránh qua bên trái để vượt đám khói không đúng quy định nên Y.V.N đã để phần đầu xe máy kéo phía bên trái va chạm với xe máy biển số 47AB-511.92 do anh Y.B.L điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Y.B.L tử vong trên đường đi cấp cứu. Bản thân Y.V.N chưa có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 8 giờ ngày 18/01/2020 tại km 02 + 300 mét, đường liên xã H, huyện K đi xã Krông B, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk thuộc địa phận thôn Cư Ng, xã H, huyện K. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn mặt đường được làm bằng nhựa bê tông bằng phẳng, thẳng, mặt đường rộng 3^m 60, hai bên đường không có cọc tiêu biển báo hiệu đường bộ.

Chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã H, huyện K đi xã Krông B, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn, để thống nhất các số đo. Trên cơ sở vị trí các dấu vết, hướng đi của các phương tiện để lại tại hiện trường và trên phương tiện, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe máy kéo và xe máy, nằm bên trái đường thuộc chiều lưu thông của xe máy biển số 47AB-511.92 theo hướng từ xã Krông B, huyện Krông P đến xã H, huyện K chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép

đường chuẩn 2^m 60, cách đầu vết xước 0^m94, cách trục bánh sau xe máy 2^m30, cách tâm trục bánh sau bên trái xe máy kéo 7^m20, cách tâm vùng màu là 4^m40.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy kéo biển số 47MK-071.03 màu sơn Đỏ và 01 chiếc xe máy biển số 47AB-511.92 nhãn hiệu Esdero, màu sơn Đỏ - Trắng. Vào ngày 20/2/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14, trả lại cho anh Y.T.N 01 xe máy kéo biển số 47MK-071.03 màu sơn Đỏ và trả lại chị H.O.N 01 chiếc xe máy biển số 47AB-511.92 nhãn hiệu Esdero, màu sơn Đỏ - Trắng là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số: 145/PYHS-PC09 ngày 27/2/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Y.B.L là đa chấn thương đầu, mặt, ngực, bụng, tứ chi, gây nên nứt xương sọ, tụ máu não, dẫn đến choáng hôn mê não nặng không hồi phục do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐ 992 ngày 10/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Ea Kar, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe máy biển số 47AB – 511.92 có giá trị thiệt hại là 1.350.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Y.V.N đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng và đã được gia đình người bị hại làm đơn xin bãi nại.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT - HS ngày 08/06/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y.V.N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y.V.N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố Nhà nước, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Y.V.N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường nên không đề cập để giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại cho anh Y.T.N 01 xe máy kéo biển số 47MK-071.03 màu sơn Đỏ và trả lại chị H.O.N 01 chiếc xe máy biển số 47AB-511.92 nhãn hiệu Esdero, màu sơn Đỏ - Trắng là các chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Y.V.N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Y.P.M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra ông Y.P.M không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Y.T.N, ông Y.B.M không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ pháp lý khẳng định: Vào ngày 18/01/2020, Y.V.N tự ý điều khiển xe máy kéo biển số 47MK – 071.03 để đi làm rẫy. Do ảnh hưởng của khói bay qua đường, hạn chế tầm nhìn nên Y.V.N cho xe sang bên trái đường và tiếp tục đi về phía trước thì va chạm với xe máy biển số 47AB-511.92 đi ngược chiều do anh Y.B.L điều khiển. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Y.B.L tử vong trên đường đi cấp cứu và xe máy biển số 47AB-511.92 bị hư hỏng thiệt hại 1.350.000đ. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Y.V.N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm;

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....”

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của anh Y.B.L. Làm ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông công cộng. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng việc bị cáo điều khiển xe máy kéo (xe công nông) khi không có giấy phép lái xe theo quy định và chạy lấn sang phần đường có thể gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức chủ quan khi tham gia giao thông nên bị cáo điều khiển xe máy kéo (xe công nông) đã để xảy ra tai nạn. Hậu quả làm anh Y.B.L chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9, Điều 59 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, lai lịch rõ ràng, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cậu ruột bị cáo là ông Y.G.N là “Liệt sỹ” hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp được Tổ quốc ghi công, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 70.000.000 đồng cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặc khác vụ tai nạn xảy ra một phần là do ảnh hưởng của khói bay qua đường làm hạn chế tầm nhìn, bị hại điều khiển xe máy khi chưa đủ tuổi và chưa có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên cần chấp nhận.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định anh Y.T.N là chủ sở hữu chiếc xe máy kéo BKS 47K – 071.03, việc Y.V.N tự ý lấy và điều khiển xe máy kéo đi làm rẫy thì anh Y.T.N không biết; chị H.O.N là chủ chiếc xe máy BKS 47AB – 511.92, Y.B.L tự ý lấy, điều khiển xe đi đến trường chị không biết. Do đó, anh Y.T.N và chị H.O.N không có lỗi trong việc giao xe nên không xử lý và có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại cho anh Y.T.N 01 xe máy kéo biển số 47MK-071.03 màu sơn Đỏ và trả lại chị H.O.N 01 chiếc xe máy biển số 47AB-511.92 nhãn hiệu Esdero, màu sơn Đỏ - Trắng là các chủ sở hữu hợp pháp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Y.V.N phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”,

[1] Xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Xử phạt bị cáo Y.V.N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại cho anh Y.T.N 01 xe máy kéo BKS 47MK-071.03 màu sơn Đỏ và trả lại chị H.O.N 01 chiếc xe mô tô BKS 47AB-511.92 nhãn hiệu Esdero, màu sơn Đỏ - Trắng là các chủ sở hữu hợp pháp.

[3] Trách nhiệm dân sự: Các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y.V.N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương